

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN
TỈNH ĐỒNG NAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 27/2024/NQ-HĐND

Đồng Nai, ngày 11 tháng 12 năm 2024

NGHỊ QUYẾT

Sửa đổi, bổ sung một số nội dung của Điều 4 Nghị quyết số 24/2022/NQ-HĐND ngày 10 tháng 12 năm 2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh về phân cấp nguồn thu, tỷ lệ phần trăm (%) phân chia các khoản thu giữa các cấp ngân sách tỉnh Đồng Nai năm 2023, giai đoạn 2023-2025

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG NAI
KHÓA X KỲ HỌP THỨ 22**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 ngày 6 tháng 2015;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 18 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Luật Ngân sách Nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Nghị định số 104/2024/NĐ-CP ngày 31 tháng 7 năm 2024 của Chính phủ quy định về Quỹ phát triển đất;

Xét Tờ trình số 165/TTr-UBND ngày 20 tháng 11 năm 2024 và Văn bản số 15051/UBND-KTN ngày 05 tháng 12 năm 2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh; Báo cáo thẩm tra số 804/BKTNS-CTHĐND ngày 05 tháng 12 năm 2024 của Ban Kinh tế - Ngân sách Hội đồng nhân dân tỉnh; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Sửa đổi, bổ sung một số nội dung của Điều 4 Nghị quyết số 24/2022/NQ-HĐND ngày 10 tháng 12 năm 2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh về phân cấp nguồn thu, tỷ lệ phần trăm (%) phân chia các khoản thu giữa các cấp ngân sách tỉnh Đồng Nai năm 2023, giai đoạn 2023-2025, như sau:

1. Sửa đổi, bổ sung điểm a khoản 4 Điều 4 như sau:

“4. Thu tiền sử dụng đất:

a) Ngân sách tỉnh được hưởng 40% và ngân sách cấp huyện được hưởng 60% để chi đầu tư phát triển.

Riêng các trường hợp sau không thực hiện trích theo tỷ lệ trên, cụ thể:

- Các khoản thu từ các dự án bán đấu giá quyền sử dụng đất có giá trị trúng đấu giá từ 100 tỷ đồng trở lên/cuộc đấu giá: ngân sách tỉnh hưởng 100% để chi đầu tư phát triển, cụ thể:

- + Bố trí vốn cho các dự án cấp thiết của cấp tỉnh và hỗ trợ có mục tiêu cho các dự án cấp thiết của cấp huyện, trong đó ưu tiên bố trí cho các dự án trọng điểm của tỉnh.

- + Trường hợp các huyện, thành phố có dự án bán đấu giá quyền sử dụng đất nêu trên không đạt dự toán thu cân đối tiền sử dụng đất để chi đầu tư phát triển được giao hàng năm, ngân sách tỉnh sẽ bổ sung nguồn còn thiếu cho ngân sách cấp huyện nhưng số bổ sung không vượt quá số thu của các dự án bán đấu giá quyền sử dụng đất nêu trên.

- Các khoản tiền phạt chậm nộp tiền sử dụng đất: ngân sách tỉnh hưởng 100%.

- Các khoản thu từ tiền giao đất tái định cư thuộc Dự án khu tái định cư tại thị trấn Dầu Giây, huyện Thống Nhất; Dự án khu tái định cư 49,32 ha Phường Phước Tân, thành phố Biên Hòa; Dự án khu tái định cư tại Phường Tam Phước, thành phố Biên Hòa thực hiện theo quy định tại Quyết định số 945/QĐ-UBND ngày 05 tháng 5 năm 2023, Quyết định số 1913/QĐ-UBND và Quyết định số 1914/QĐ-UBND ngày 10 tháng 8 năm 2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh.”

2. Sửa đổi, bổ sung khoản 8 Điều 4 như sau:

“8. Thu tiền cho thuê đất, thuê mặt nước và tiền phạt chậm nộp:

- Cục thuế quản lý thu: ngân sách tỉnh hưởng 100%.

- Chi Cục thuế quản lý thu: ngân sách cấp huyện hưởng 100%.

- Trường hợp ghi thu ghi chi: ngân sách cấp nào thực hiện ngân sách cấp đó hưởng 100%.

- Các khoản thu từ tiền cho thuê đất thuộc Dự án khu tái định cư tại thị trấn Dầu Giây, huyện Thống Nhất; Dự án khu tái định cư 49,32 ha Phường Phước Tân, thành phố Biên Hòa; Dự án khu tái định cư tại Phường Tam Phước, thành phố Biên Hòa thực hiện theo quy định tại Quyết định số 945/QĐ-UBND ngày 05 tháng 5 năm 2023, Quyết định số 1913/QĐ-UBND và Quyết định số 1914/QĐ-UBND ngày 10 tháng 8 năm 2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh: ngân sách tỉnh hưởng 100%.

Riêng tiền cho thuê đất thuộc Dự án Cảng hàng không Quốc tế Long Thành (theo khoản 4 Điều 2 Nghị quyết số 53/2017/QH ngày 24 tháng 11 năm 2017 của Quốc hội): ngân sách trung ương hưởng 100%.

Trong quá trình điều hành ngân sách thực hiện theo các quy định hiện hành hoặc các văn bản sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế.”

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. Ủy ban nhân dân tỉnh có trách nhiệm tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết này và báo cáo kết quả thực hiện theo quy định.

2. Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban Hội đồng nhân dân tỉnh, các Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc triển khai, thực hiện Nghị quyết theo quy định.

3. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh, các tổ chức thành viên giám sát và vận động Nhân dân cùng tham gia giám sát việc thực hiện Nghị quyết này; phản ánh kịp thời tâm tư, nguyện vọng và kiến nghị của Nhân dân đến cơ quan có thẩm quyền theo quy định,

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Đồng Nai Khóa X Kỳ họp thứ 22 thông qua ngày 11 tháng 12 năm 2024 và có hiệu lực từ ngày 01 tháng 01 năm 2025. *như*

Nơi nhận:

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
- Chính phủ;
- Văn phòng Chính phủ (A + B);
- Vụ pháp chế - Bộ Tài chính;
- Cục Kiểm tra VB.QPPL - Bộ Tư pháp;
- Đồng chí Bí thư Tỉnh ủy;
- Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- UBND tỉnh;
- UBMTTQ Việt Nam tỉnh và các đoàn thể;
- Đại biểu HĐND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành;
- VKSND, TAND, CTHADS tỉnh;
- Văn phòng: Tỉnh ủy, Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh, UBND tỉnh;
- Thường trực Huyện ủy, Thành ủy và HĐND, UBND các huyện, thành phố;
- UBMTTQ Việt Nam các huyện, thành phố;
- Công thông tin điện tử tỉnh;
- Báo Đồng Nai, Đài PT-TH Đồng Nai;
- Lưu: VT, Phòng CTHĐND.

CHỦ TỊCH



Thái Bảo